

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ
KỸ THUẬT SỐ FPT
FPT DIGITAL RETAIL
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 04.2026/FRT – FAF

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

Hanoi, January 14, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG *IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE*

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*;
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*.

1. Tên tổ chức/ *Organization Name*: Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT/ *FPT Digital Retail Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/ *Ticker Symbol*: **FRT**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 261 – 263 Khánh Hội, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *261-263 Khanh Hoi Street, Vinh Hoi Ward, HCMC, Vietnam*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 7302 3456 Fax: Không có/ *None*
- Email: investor@firt.vn Website: <https://firt.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*:

Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 09/01/2026

Certificate of amendment to business registration dated January 09, 2026

Ngày 13/01/2026, Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (“FRT”) nhận được Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 25477/26 ngày 09/01/2026 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính TP.HCM cấp. Theo đó, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính TP.HCM xác nhận FRT đã thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:

On January 13, 2026, FPT Digital Retail Joint Stock Company (“FRT”) received Certificate No. 25477/26 dated January 09, 2026 issued by the Business Registration Office – Ho Chi Minh City Department of Finance. Accordingly, the Business Registration Office – Ho Chi Minh City

Department of Finance confirms that FRT has amended its business registration details as follows:

Lý do: Cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ngày 29/11/2025, cụ thể như sau:

Reason: To update the Company's registered business activities in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg on Promulgating Vietnam standard industrial classification dated November 29, 2025, specifically as follows:

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ CŨ			DANH MỤC NGÀNH NGHỀ CẬP NHẬT THEO QUYẾT ĐỊNH 36/2025/QĐ-TTG	
I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH BỊ SỬA ĐỔI THEO QUYẾT ĐỊNH 36/2025/QĐ-TTG				
STT	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành	Tên ngành
1	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312	Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
2	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
3	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)
4	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm đường mía và đường của cải)	4722	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm đường mía và đường của cải)
5	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	Bán lẻ đồ uống chi tiết: bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh

6	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn đầu tư - Dịch vụ trung gian thanh toán	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn đầu tư - Dịch vụ trung gian thanh toán
7	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719	Bán lẻ tổng hợp khác (Trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)
8	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện lạnh trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện lạnh trong các cửa hàng chuyên doanh</i>
9	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</i>	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</i>
10	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh <i>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm</i>	2023	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh <i>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm</i>
11	7911	Đại lý du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7911	Đại lý lữ hành (không bao gồm kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)

12	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác <i>Chi tiết: dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua di lịch (không bao gồm dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)</i>
13	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dụng cụ y tế	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên Doanh - Bán lẻ dụng cụ y tế
14	6120	Hoạt động viễn thông không dây	6110	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh
15			6120	Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông
16	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
17	9521	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521	Sửa chữa bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng
18	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình
19	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính
20	9529	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (CPC 633)</i>	9529	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (CPC 633)</i>

II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH BỊ XÓA THEO QUYẾT ĐỊNH 36/2025/QĐ-TTG (ĐIỀU CHỈNH MÃ NGÀNH)

1	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
2			4782	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

3	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4740 (chính)	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)
4	6399	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu chi tiết: dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử	6390	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác chi tiết: dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử
5	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)		
6	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7822	Cung ứng nguồn nhân lực khác (không bao gồm dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
7	9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9510	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông
8	9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc		
9	2610	Sản xuất linh kiện điện tử (Không hoạt động tại trụ sở)	2619	Sản xuất linh kiện điện tử khác (không hoạt động tại trụ sở)
10	4541	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111, 61112)	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc

11				tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111, 61112)
			4783	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111, 61112)</i>
12	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy <i>(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan.)</i>	9532	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy <i>(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan)</i>
13	4543	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)</i>		
14	6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính (CPC 841)</i>	6220	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính (CPC 841)</i>
15	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849); Dịch vụ chuẩn bị dữ liệu (CPC 8491)</i>	6290	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác <i>Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849); Dịch vụ chuẩn bị dữ liệu (CPC 8491)</i>

OLD INDUSTRY CATEGORY			INDUSTRY CATEGORY UPDATED ACCORDING TO THE DECISION 36/2025/QD-TTG	
I. BUSINESS SECTORS AMENDED ACCORDING TO DECISION 36/2025/QD-TTG				
No.	Industry code	Business sector name	Industry code	Sector name
1	3312	Repair of machinery, equipment <i>(except mechanical processing, waste recycling and electroplating at the headquarters)</i>	3312	Repair and maintenance of machinery, equipment <i>(except mechanical processing, waste recycling and electroplating at the headquarters)</i>
2	4663	Wholesale of other building materials and installation equipment	4673	Wholesale of other building materials and installation equipment
3	4651	Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software <i>(excluding items for which foreign investors are not permitted to exercise distribution rights under the law)</i>	4651	Wholesale of computers, peripherals and software <i>(excluding items for which foreign investors are not permitted to exercise distribution rights under the law)</i>
4	4722	Retail sale of food in specialized stores <i>Details: Retail sale of sugar, milk and dairy products, confectionery and processed products from cereals, flour, starch in specialized stores; Retail sale of other food products in specialized stores (excluding cane sugar and beet sugar)</i>	4722	Retail sale of food <i>Details: Retail sale of sugar, milk and milk products, confectionery and processed products from cereals, flour, starch in specialized stores; Retail sale of other food products in specialized stores (excluding cane sugar and beet sugar)</i>
5	4723	Retail sale of beverages in specialized stores <i>Details: retail sale of alcoholic beverages and non-alcoholic beverages in specialized stores</i>	4723	Retail sale of beverages <i>Details: retail sale of alcoholic beverages and non-alcoholic beverages in specialized stores</i>
6	6499	Other financial services activities not elsewhere classified (excluding insurance and social security) <i>Details:</i> - <i>Investment consulting</i> - <i>Payment intermediary services</i>	6499	Other financial services activities not elsewhere classified (excluding insurance and pension fund activities) <i>Details:</i> - <i>Investment consulting</i> - <i>Payment intermediary services</i>
7	4719	Other retail in general merchandise stores	4719	Other general merchandise retail

		<i>(except retail of gas cylinders, chemicals, firearms, ammunition for hunting or sporting purposes, and metallic currency) (excluding items for which foreign investors are not permitted to exercise distribution rights under the law)</i>		<i>(except retail of gas cylinders, chemicals, firearms, ammunition for hunting or sporting purposes, and metallic currency) (excluding items for which foreign investors are not permitted to exercise distribution rights under the law)</i>
8	4759	Retail sale of household electrical appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lamps and lighting fittings, other household appliances not elsewhere classified in specialized stores <i>Details: Retail sale of refrigeration in specialized stores</i>	4759	Retail sale of household electrical appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lamps and lighting fittings, other household appliances not elsewhere classified <i>Details: Retail sale of refrigeration in specialized stores</i>
9	4773	Retail sale of other new goods in specialized stores <i>Except retail sale of gas cylinders, chemicals, firearms, ammunition for hunting or sporting purposes and metallic currency. Exercising the right to export, import and retail distribution of goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution under Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 632)</i>	4773	Retail sale of other new goods (excluding automobiles, motorcycles, and spare parts) <i>Except retail sale of gas cylinders, chemicals, firearms, ammunition for hunting or sporting purposes and metallic currency. Exercising the right to export, import and retail distribution of goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution under Vietnamese law, or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a party (CPC 632)</i>
10	2023	Manufacture of cosmetics, soaps, detergents, polishes and sanitary preparations <i>Details: Manufacture of cosmetics</i>	2023	Manufacture of cosmetics, perfumes, soaps, detergents, polishes and sanitary preparations <i>Details: Manufacture of cosmetics</i>
11	7911	Travel agency <i>(excluding travel agency business, except international travel services serving international tourists visiting Vietnam)</i>	7911	Travel agency <i>(excluding travel agency business, except international travel services serving international tourists visiting Vietnam)</i>
12	7990	Booking services and related support services for promoting and organizing tours	7990	Other tourism-related activities

		<i>(excluding travel agency business, except international travel services serving international tourists visiting Vietnam)</i>		<i>Details: Booking services and related support services for promoting and organizing tours (excluding travel agency services, except international travel services serving international tourists visiting Vietnam)</i>
13	4772	Retail sale of drugs, medical devices, cosmetics and hygiene products in specialized stores <i>Details:</i> - Retail sale of perfumes, cosmetics and hygiene products in specialized stores - Retail sale of medical devices	4772	Retail sale of drugs, medical devices, cosmetics and hygiene products <i>Details:</i> - Retail sale of perfumes, cosmetics and hygiene products in specialized stores - Retail sale of medical devices
14	6120	Wireless telecommunications activities	6110	Wired, wireless and satellite telecommunications activities
15			6120	Resale of telecommunications services and intermediary services for telecommunications activities
16	3314	Repair of electrical equipment	3314	Repair and maintenance of electrical equipment
17	9521	Repair of household electronic audio-visual equipment	9521	Repair and maintenance of household electronic audio-visual equipment
18	9522	Repair equipment, household appliances	9522	Repair and maintenance of equipment, housewares
19	2620	Manufacture of computers and computer peripherals	2620	Manufacturing computer and computer peripherals
20	9529	Repair of bicycles, watches, and other personal and household goods not elsewhere classified <i>Details: Repair and maintenance services for machinery and equipment (excluding repair and maintenance of ships, aircraft, or other transport vehicles and equipment) (CPC 633)</i>	9529	Repair and maintenance of bicycles, watches, and other personal and household goods not elsewhere classified <i>Details: Repair and maintenance services for machinery and equipment (excluding repair and maintenance of ships, aircraft, or other transport vehicles and equipment) (CPC 633)</i>
II. BUSINESS SECTORS REMOVED ACCORDING TO DECISION 36/2025/QĐ-TTĐ (ADJUST INDUSTRY CODE)				
1	4530	Sale spare parts and accessories of automobiles and other motor vehicles	4662	Wholesale of spare parts and accessories of automobiles and other motor vehicles

2			4782	Retail sale of spare parts and accessories of automobiles and other motor vehicles
3	4741	Retail sale of computers, peripheral devices, software and telecommunications equipment in specialized stores <i>(excluding items for which foreign investors are not permitted to exercise distribution rights under the law)</i>	4740 (main)	Retail sale of information and communication technology equipment <i>(excluding items for which foreign investors are not permitted to exercise distribution rights under the law)</i>
4	6399	Other information services not elsewhere classified <i>Details: Value-added services on the internet, data access services, data and information processing services on the network, electronic data exchange services</i>	6390	Web search portal activities and other information services <i>Details: Value-added services on the internet, data access services, data and information processing services on the network, electronic data exchange services</i>
5	4791	Retail sale by mail order or internet <i>(except retail sale of gas cylinders, chemicals, firearms, ammunition for hunting or sporting purposes, and metallic currency)</i> <i>(excluding items for which foreign investors are not permitted to exercise distribution rights under the law)</i>		
6	7830	Labor supply and management <i>(excluding services for sending workers abroad under contract)</i>	7822	Other human resource supply <i>(excluding services for sending workers abroad under contract)</i>
7	9511	Repair of computers and peripherals	9510	Repair and maintenance of computers, information and communication equipment
8	9512	Repair of communication equipment		
9	2610	Manufacture of electronic components <i>(Not operating at the headquarters)</i>	2619	Manufacture of other electronic components <i>(Not operating at the headquarters)</i>
10	4541	Sale of motorcycles, motorbikes <i>Details: exercising the right to export, import, wholesale distribution, and retail distribution of goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international</i>	4663	Wholesale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories for motorcycles and motorbikes <i>Details: Exercising the right to export, import, wholesale distribution, and retail distribution of goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution according to Vietnamese</i>

		<i>treaties to which Vietnam is a member (CPC 61111, 61112)</i>		<i>law, or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 61111, 61112)</i>
11			4783	Retail sale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories for motorcycles and motorbikes <i>Details: Exercising the right to export, import, wholesale distribution, and retail distribution of goods not included in the list of goods prohibited from export, import, or distribution according to Vietnamese law, or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 61111, 61112)</i>
12	4542	Maintenance and repair of motorcycles, motorbikes <i>(Foreign-invested enterprises are responsible for carrying out investment procedures in accordance with the Investment Law and relevant laws.)</i>	9532	Repair and maintenance of motorcycles, motorbikes <i>(Foreign-invested enterprises are responsible for carrying out investment procedures in accordance with the Investment Law and relevant laws)</i>
13	4543	Sale of spare parts and accessories of motorcycles and motorbikes <i>Details: Exercising the right to export, import, wholesale distribution, and retail distribution of goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 6113)</i>		
14	6202	Computer consulting and computer system management <i>Details: Consulting services related to computer hardware installation (CPC 841)</i>	6220	Computer consulting and computer infrastructure management <i>Details: Consulting services related to computer hardware installation (CPC 841)</i>
15	6209	Information technology service activities and other computer-related services	6290	Other computer and information technology service activities

		Details: Other computer services (CPC 849); Data preparation services (CPC 8491)		Details: Other computer services (CPC 849); Data preparation services (CPC 8491)
--	--	--	--	--

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại đường dẫn: <https://fvt.vn/quan-he-co-dong> mục Thông tin Tổng hợp.

This information was published on the Company's website on January 14, 2026, at the following link: <https://fvt.vn/en/investor-relations> under the General Information section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information disclosed is accurate and we take full legal responsibility for the content of the published information./.

Nơi nhận/ Recipient:

- Như trên/ As above;
- Lưu/ Archived by: VT, FAF/ Admin, FAF.

Tài liệu đính kèm/ Attached document:

Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Certificate of amendment to business registration.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANIZATION REPRESENTATIVE

Người được uỷ quyền công bố thông tin
Authorized person for information disclosure

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

CHIEF FINANCIAL OFFICER



PHẠM DUY HOÀNG NAM

PHAM DUY HOANG NAM

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.38.293.179 Số Fax:
Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Mã số doanh nghiệp: 0311609355

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Quảng cáo	7310
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm) - Bán buôn bao da, ba lô, túi xách. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn dụng cụ y tế. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4649
3	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn các phụ kiện như chuột, tai nghe, cục sạc, USB, đế tản nhiệt, bàn phím, loa dàn, ổ cứng, thẻ nhớ, đầu đọc thẻ, dây cáp, hộp wifi router, ổ lưng điện thoại, ổ lưng máy tính bảng, miếng dán màn hình (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4652
4	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm.	6622

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
6	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Bán buôn các sản phẩm cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. (không hoạt động tại trụ sở) (không bao gồm đường mía và đường của cải)	4632
7	Bán buôn đồ uống chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn. Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, phụ tùng ngành công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị cơ-điện lạnh, thiết bị phòng cháy chữa cháy	4659
9	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: đại lý dịch vụ viễn thông; đại lý xổ số điện toán, đại lý bán hàng hưởng hoa hồng (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4610
10	Bưu chính	5310
11	Chuyển phát	5320
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229
13	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
15	Bán lẻ tổng hợp khác (Trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
16	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
17	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) Chi tiết: - Tư vấn đầu tư - Dịch vụ trung gian thanh toán	6499

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4773
19	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
20	Đại lý lữ hành (không bao gồm kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7911
21	Hoạt động liên quan đến du lịch khác Chi tiết: dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua di lịch (không bao gồm dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7990
22	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên Doanh - Bán lẻ dụng cụ y tế	4772
23	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh	6110
24	Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông	6120
25	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
26	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan)	9532
27	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849); Dịch vụ chuẩn bị dữ liệu (CPC 8491)	6290
28	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính (CPC 841)	6220
29	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111, 61112)	4783

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111, 61112)	4663
31	Cung ứng nguồn nhân lực khác (không bao gồm dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7822
32	Sản xuất linh kiện điện tử khác (không hoạt động tại trụ sở)	2619
33	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác chi tiết: dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử	6390
34	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
35	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
36	Bán lẻ đồ uống chi tiết: bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
38	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4740(Chính)
39	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
40	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
41	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm đường mía và đường của cải)	4722
42	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	2620
43	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (CPC 633)	9529
44	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm các mặt hàng nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4651
45	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46	Xây dựng nhà không để ở	4102
47	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48	Lắp đặt hệ thống điện	4321

STT	Tên ngành	Mã ngành
49	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
51	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các toà nhà, Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, Uôn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái các công trình nhà để ở, Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
53	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông công cộng và cung cấp dịch vụ viễn thông	6190
54	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55	Phá dỡ	4311
56	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị khác (CPC 83109)	7730
57	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Dịch vụ cho thuê liên quan tới đồ đạc và các đồ gia dụng khác (CPC 83203)	7729
58	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý thanh toán (Căn cứ theo Điều 2 Chương I và Điều 4 Chương II của Thông tư 07/2024/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác được áp dụng)	6419

STT	Tên ngành	Mã ngành
59	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT. Địa chỉ:261-263 Khánh Hội, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: ĐĂNG VĂN LẬP.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phan Thị Ngọc Hiền